

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	15 - 55

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã mười chín (19) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười chín (19) ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc tăng vốn điều lệ.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

**Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Thôn Đại Tân, Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4 Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Xóm 3, Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Km 30+ 200 Yên Kiện, Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Số 809, đường Cách mạng tháng 8, tổ 9 Phường Gia Sang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Đình Kế, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Lạng Sơn	Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Tổ 14. Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Phường Thông, Phường chiếu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 71, Lô A KĐT mới Tuần Châu, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Số 272 ô số 71 Lô A, Khu đô thị mới đầu đường Tuần Châu, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

***Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:***

- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;

1981  
H N  
ÔNG  
NHIỆ  
TOÀN  
A &  
TẠI H  
ĐA



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018
Bà Trần Kim Dung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Phan Thế Ruệ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Viết Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Quyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Lê Khánh Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Viết Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Ông Lê Vĩnh Sơn	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Bà Trịnh Thị Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019
Bà Trần Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Viết Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 3 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Lê Vinh Sơn*

Lê Vinh Sơn

Chủ tịch

Ngày 29 tháng 8 năm 2019



Số: 2.0540/19/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2019, từ trang 08 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Lê Văn Khoa Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.744.384.629.662</b>	<b>1.681.976.867.578</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>16.777.660.529</b>	<b>79.973.102.291</b>
1. Tiền	111		16.777.660.529	79.973.102.291
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>44.053.148.050</b>	<b>32.353.148.050</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	44.053.148.050	32.353.148.050
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.386.119.434.430</b>	<b>1.315.526.725.422</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.071.695.022.597	944.201.423.765
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	52.955.161.223	77.324.224.922
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	95.000.000.000	91.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	174.008.524.838	210.233.623.399
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(7.732.546.664)	(7.732.546.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		193.272.436	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>287.658.477.940</b>	<b>250.056.381.250</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	287.658.477.940	250.056.381.250
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.775.908.713</b>	<b>4.067.510.565</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	6.318.126.812	1.947.670.682
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.307.351.541	772.497.721
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.150.430.360	1.347.342.162
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>959.174.049.196</b>	<b>901.115.924.654</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>501.415.500</b>	<b>505.154.885</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	501.415.500	505.154.885
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>130.102.395.039</b>	<b>121.842.949.855</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	89.471.961.871	93.263.585.649
<i>Nguyên giá</i>	222		159.098.353.824	158.401.525.077
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(69.626.391.953)	(65.137.939.428)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	25.379.493.834	14.876.171.048
<i>Nguyên giá</i>	225		29.387.525.387	16.914.197.215
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(4.008.031.553)	(2.038.026.167)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	15.250.939.334	13.703.193.158
<i>Nguyên giá</i>	228		22.084.385.781	20.079.682.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.833.446.447)	(6.376.489.111)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.13</b>	<b>274.214.414.638</b>	<b>227.649.417.644</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		274.214.414.638	227.649.417.644
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>548.712.850.011</b>	<b>544.461.430.009</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	529.046.907.305	529.046.907.305
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	52.664.810.466	43.664.810.466
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(41.578.867.760)	(36.830.287.762)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.870.000.000	5.870.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.642.974.008</b>	<b>6.656.972.261</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	5.642.974.008	6.656.972.261
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.703.558.678.858</b>	<b>2.583.092.792.232</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.807.550.226.003</b>	<b>1.627.311.116.228</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.660.494.068.071</b>	<b>1.477.399.841.417</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	147.704.059.870	131.667.012.804
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	5.956.632.871	2.862.254.104
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	942.199.831	4.658.240.641
4. Phải trả người lao động	314		6.411.370.805	2.013.182.499
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	5.164.066.471	4.017.118.442
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		2.898.190.912	2.898.190.911
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	133.008.348.840	80.094.677.054
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	1.346.404.744.226	1.238.817.039.762
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	12.004.454.245	10.372.125.200
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>147.056.157.932</b>	<b>149.911.274.811</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	701.590.500	675.330.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	146.354.567.432	149.235.944.311
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>896.008.452.855</b>	<b>955.781.676.004</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>896.008.452.855</b>	<b>955.781.676.004</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		870.881.810.000	853.873.370.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		870.881.810.000	853.873.370.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.771.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	24.375.571.014
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		45.626.705.803	129.490.960.610
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		34.696.766.307	129.490.960.610
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.929.939.496	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.703.558.678.858</b>	<b>2.583.092.792.232</b>

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy



Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Chủ tịch

Lê Vĩnh Sơn



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.612.209.164.136	1.232.393.597.632
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	32.454.727.971	13.272.911.411
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.579.754.436.165	1.219.120.686.221
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.477.456.064.972	1.193.360.508.212
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		102.298.371.194	25.760.178.009
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.941.369.451	67.983.814.493
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	48.255.176.286	44.462.636.414
Trong đó: chi phí lãi vay	23		43.387.886.840	38.727.863.727
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	45.604.696.150	16.931.510.832
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	30.340.902.178	22.933.144.610
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.038.966.031	9.416.700.646
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.173.879.009	761.297.349
12. Chi phí khác	32	VI.9	271.683.544	4.545.208.265
13. Lợi nhuận khác	40		902.195.465	(3.783.910.916)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.941.161.496	5.632.789.730
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		11.222.000	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.929.939.496	5.632.789.730
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.941.161.496	5.632.789.730
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		7.020.455.335	6.011.312.314
- Các khoản dự phòng	03		4.748.579.998	4.129.316.769
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	14.648.624	503.007.504
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(31.643.282.160)	(68.519.998.527)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	43.387.886.840	38.727.863.727
- Các khoản điều chỉnh khác	07		98.312.500	98.312.500
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.567.762.633	(13.417.395.983)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(47.124.382.827)	(99.223.178.390)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(37.602.096.690)	(23.596.079.935)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		23.596.544.902	(51.803.755.275)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.710.887.497	(458.151.006)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(43.458.159.864)	(38.814.753.012)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(11.222.000)	(4.079.373.562)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	380.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(429.840.000)	(135.575.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(63.750.506.350)</b>	<b>(231.527.882.163)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(61.311.146.719)	(85.862.490.427)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		145.265.406	549.119.992
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(139.700.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		124.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.000.000.000)	(10.318.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.392.319.069	68.494.134.043
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(74.973.562.244)</b>	<b>(27.137.236.392)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.19	1.304.484.229.529	1.481.048.767.088
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.19	(1.200.557.471.881)	(1.147.818.921.540)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35 V.19	(2.859.412.264)	(1.089.422.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(25.536.780.600)	(19.174.063.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>75.530.564.784</b>	<b>312.966.359.748</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(63.193.503.810)	54.301.241.193
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	79.973.102.291	56.315.629.051
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.937.952)	1.057.576
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	16.777.660.529	110.617.927.820

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2019



Chủ tịch

Lê Vĩnh Sơn



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình nóng lạnh.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Công ty đã thực hiện sáp nhập toàn bộ hoạt động kinh doanh đang thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (SHT) về Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà kể từ ngày 01/3/2019.

#### **6. Cấu trúc Công ty**

*Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	100%	100%	100%



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	51,59%	51,59%	51,59%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	88,92%	69%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	55,13%	52,5%
Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	99,78%	99,78%	99,78%

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	20,13%	20,13%	20,13%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,15%	20,15%	20,15%
Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen	Lô CN1, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn, bán lẻ	50%	50%	50%

### Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Thôn Đại Tân, Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 4 Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Xóm 3, Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Km 30+ 200 Yên Kiện, Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Số 809, đường Cách mạng tháng 8, tổ 9 Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Quốc Oai	Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hòa Bình	Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Giã Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Lạng Sơn	Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Tổ 14. Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Phường Thông, Phường chiếu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 71, Lô A KĐT mới Tuần Châu, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Số 272 ô số 71 Lô A, Khu đô thị mới đầu đường Tuần Châu, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 481 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 129 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

---

#### 3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### 4. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

###### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

###### *Công ty liên doanh*

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

###### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

###### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **7. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### ***Chi phí quảng cáo, thuê nhà***

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

### 9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

### 15. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	4.679.659.651	3.159.502.195
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.769.502.049	76.813.600.096
<b>Cộng</b>	<b>16.777.660.529</b>	<b>79.973.102.291</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>44.053.148.050</b>	<b>32.353.148.050</b>
Tiền gửi có kỳ hạn	44.053.148.050	32.353.148.050
<b>Dài hạn</b>	<b>5.870.000.000</b>	<b>5.870.000.000</b>
Trái phiếu	5.870.000.000	5.870.000.000
<b>Cộng</b>	<b>49.923.148.050</b>	<b>38.223.148.050</b>

##### 2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>529.046.907.305</b>	<b>(10.173.089.144)</b>	<b>529.046.907.305</b>	<b>(5.424.509.146)</b>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam <sup>(i)</sup>	80.000.000.000		80.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An <sup>(ii)</sup>	80.000.000.000		80.000.000.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà <sup>(iii)</sup>	23.215.500.000		23.215.500.000	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh <sup>(iv)</sup>	107.000.000.000		107.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà <sup>(v)</sup>	71.500.000.000		71.500.000.000	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà <sup>(vi)</sup>	23.336.987.305	(593.394.327)	23.336.987.305	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà <sup>(vii)</sup>	2.550.000.000	(185.616.851)	2.550.000.000	(22.615.677)
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà <sup>(viii)</sup>	6.900.000.000		6.900.000.000	
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc <sup>(ix)</sup>	10.000.000.000	(1.950.791.231)	10.000.000.000	
Son Ha Myanmar International Limited <sup>(x)</sup>	19.159.020.000	(7.443.286.735)	19.159.020.000	(5.401.893.469)

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ <sup>(xi)</sup>	105.335.400.000		105.335.400.000	
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền <sup>(xii)</sup>	50.000.000		50.000.000	
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>52.664.810.466</b>	<b>(31.405.778.616)</b>	<b>43.664.810.466</b>	<b>(31.405.778.616)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà <sup>(xiii)</sup>	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn <sup>(xiv)</sup>	12.259.031.850		12.259.031.850	
Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen <sup>(xv)</sup>	9.000.000.000			
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.710.000.000</b>		<b>2.710.000.000</b>	
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>584.421.717.771</b>	<b>(41.578.867.760)</b>	<b>575.421.717.771</b>	<b>(36.830.287.762)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần hai ngày 24 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam 110.000.000.000 VND. Công ty góp vốn bằng tiền, tài sản là 80.000.000.000 VND và nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 30.000.000.000 VND, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100%.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 thay đổi lần thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 50.000.000.000 VND tương đương 5.000.000 cổ phiếu. Công ty nắm giữ 2.579.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà, chiếm 51,59% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933508 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh 107.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933586 thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà 71.500.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107600722 thay đổi lần 2 ngày 28 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà 23.336.984.969 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 2.550.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà là 10.000.000.000 VND tương đương 1.000.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà 690.000 cổ phiếu, tương đương 69% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 ngày 26 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ hai vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Sơn Ha Myanmar International Limited, tương đương 52,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 ngày 27 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ là 9.000.000.000 VND tương đương 9.000.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ 8.980.000 cổ phiếu, tương đương 99,78% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (xii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền là 4.950.000.000 VND.
- (xiii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 20,13% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- (xiv) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.009.602 cổ phiếu, tương đương 20,15% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- (xv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9801669605 ngày 21 tháng 02 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư 11.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 9.000.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen là 2.000.000.000 VND.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### *Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	36.830.287.762	21.109.216.261
Trích lập dự phòng bổ sung	4.748.579.998	4.266.130.917
Hoàn nhập dự phòng		(136.814.148)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>41.578.867.760</u></b>	<b><u>25.238.533.030</u></b>

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SSP	37.204.085.298	43.754.836.112
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SSP	8.713.199.150	7.274.184.962
Mua nguyên vật liệu, công cụ của Sơn Hà SSP	1.949.544.885	
Nhận dịch vụ của Sơn Hà SSP		3.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Nghệ An	8.518.092.789	6.728.313.999
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà Nghệ An	2.037.769.685	1.202.600.656
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà Nghệ An	45.173.438	
Nhận dịch vụ của Sơn Hà Nghệ An	3.478.000	
Hoạt động hợp tác kinh doanh được phân chia		
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		88.598.197.018
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>		12.506.859.699
<i>Giá vốn hàng bán</i>		59.269.534.289
<i>Chi phí Bán hàng</i>		12.765.898.058
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>		1.562.760.207
<i>Doanh thu tài chính</i>		3.565.075
<i>Chi phí tài chính</i>		487.545.132
<i>Thu nhập khác</i>		625.947.905
<i>Chi phí khác</i>		413.339.311
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà (SHE)</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHE	12.818.959.389	15.218.095.165
Cung cấp dịch vụ cho SHE	2.045.947.858	1.787.441.423
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHE	37.323.565.064	225.455.370
Cổ tức được nhận từ SHE	5.159.000.000	
<b>Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (SHB)</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHB	212.333.079.525	225.404.807.646
Cung cấp dịch vụ cho SHB	12.419.922.279	4.670.033.182
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHB	207.225.422.818	954.438.781
Nhận dịch vụ từ SHB	138.140.000	69.750.436
Cổ tức được nhận từ SHB	22.415.427.147	



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà (SHK)</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHK	34.809.632.322	51.905.066.379
Cung cấp dịch vụ cho SHK	1.137.153.539	1.606.996.268
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHK	12.484.730.652	198.336.376
Nhận dịch vụ từ SHK	15.846.313.997	
<b>Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà (SHL)</b>		
Bán hàng hóa cho SHL		53.009.100
Cung cấp dịch vụ cho SHL	69.481.911	315.508.202
Nhận dịch vụ từ SHL	39.551.470	4.622.941
Mua tài sản của SHL	706.368.052	
<b>Công ty Cổ phần sản xuất và dịch vụ Sơn Hà (SHP)</b>		
Bán hàng hóa cho SHP	12.056.036.230	3.731.892.940
Cung cấp dịch vụ cho SHP	824.085.541	296.130.570
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHP	715.350.005	101.120.000
<b>Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (SHD)</b>		
Bán hàng hóa cho SHD	1.632.800	16.681.058.800
Cung cấp dịch vụ cho SHD	210.987.851	1.061.732.677
<b>Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (SHT)</b>		
Nhận dịch vụ từ SHT	28.254.541	
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHT	66.081.978.331	1.185.410.414
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHT	765.316.453	370.008.600
Cung cấp dịch vụ cho SHT	1.618.150.505	4.752.838.209
<b>Son Ha Myanmar International Limited</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Myanmar	3.701.443.589	1.007.700.165
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà</b>		
Lãi cho Thương mại Tổng hợp Sơn Hà vay		1.448.376.000
Thương mại Tổng hợp Sơn Hà trả gốc vay		30.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn</b>		
Cổ tức được nhận từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	523.589.040	
<b>Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen</b>		
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHT	45.900.917	
Góp vốn bằng tiền vào Sơn Hà - Wegen	9.000.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Cam kết góp vốn*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 50.000.000 VND, tương đương 1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty là 4.950.000.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9801669605 ngày 21 tháng 02 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư 11.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 9.000.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen là 2.000.000.000 VND.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>128.283.384.040</i>	<i>203.590.192.783</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	39.854.711.423	987.615.499
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	5.073.547.634	5.459.977.683
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	54.561.440	56.344.136.013
Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	14.372.436.484	4.136.181.646
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà	225.277.632	505.417.530
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	29.970.598.318	95.861.308.159
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		4.358.123.160
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	18.063.163.640	12.333.892.234
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	2.146.403.433	8.214.297.218
Son Ha Myanmar International Limited	10.670.028.551	6.931.759.727
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ		610.630.113
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.384.588.727	4.384.588.727
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.894.557.120	2.920.175.420
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	422.196.171
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	156.669.367	119.893.483
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>943.411.638.557</i>	<i>740.611.230.982</i>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	135.631.099.929	139.857.837.381
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	144.369.229.803	144.412.159.501
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	131.502.733.233	115.477.198.883
Các khách hàng khác	531.908.575.592	340.864.035.217
<b>Cộng</b>	<b><u>1.071.695.022.597</u></b>	<b><u>944.201.423.765</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Công ty TNHH Thương mại Công nghiệp Trường Tuyền	500.000.000	500.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>52.455.161.223</i>	<i>76.824.224.922</i>
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Công Hà	15.351.567.256	15.482.858.456



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ningbo Ningshing Trading Group Inc.	2.202.633.159	15.638.433.868
Công ty Cổ phần Xây dựng Đô thị Hòa Phú	122.481.115	9.003.813.501
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp tác Đầu tư Tuấn Linh	297.935.374	9.235.500.000
Các nhà cung cấp khác	34.480.544.319	27.463.619.097
<b>Cộng</b>	<b>52.955.161.223</b>	<b>77.324.224.922</b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là các khoản cho vay các cá nhân với thời hạn vay là 05 tháng, lãi suất 8%/năm

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>95.000.000.000</i>	<i>91.500.000.000</i>
Bà Nguyễn Thị Mai	15.000.000.000	17.000.000.000
Ông Lê Văn Kiên	12.000.000.000	14.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Khuyên	14.000.000.000	16.000.000.000
Ông Đinh Duy Tuấn	21.000.000.000	19.000.000.000
Bà Lê Bích Thủy	16.000.000.000	15.500.000.000
Ông Vũ Trung Kiên	17.000.000.000	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>95.000.000.000</b>	<b>91.500.000.000</b>

### 6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

#### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>162.546.911.745</i>		<i>201.605.154.565</i>	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	121.194.556.363		163.067.320.597	
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	1.820.639.325		1.337.200.325	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An - hoạt động hợp tác đầu tư	30.647.649.811		30.643.626.413	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	3.879.382.606		3.879.382.606	
Son Ha Myanmar International Limited	2.225.896.815		1.797.274.254	
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	121.302.185			
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	2.579.500.000		615.000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam			325.589.436	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà			1.344.085	
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	77.984.640		47.657.280	
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà Chu Lai			119.970	
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam - Tiền thuê xe, tiền lãi dự thu			502.488.849	

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cá nhân có liên quan			2.535.750	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>11.461.613.093</i>		<i>8.628.468.834</i>	
Tạm ứng	511.895.806		641.990.438	
Ông Lê Tiến Thành – tạm ứng	251.743.000		175.000.000	
Ông Hoàng Hào Hiệp – tạm ứng	85.923.959		35.280.000	
Ông Trần Việt Dũng – tạm ứng			10.000.000	
Ký cược, ký quỹ	3.891.757.245		2.828.530.349	
Lãi cho vay	726.412.354		443.466.665	
Lãi trái phiếu phải thu	239.169.889			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.754.710.840		4.494.201.382	
<b>Cộng</b>	<b>174.008.524.838</b>		<b>210.233.623.399</b>	

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)	trên 3 năm	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)	trên 3 năm	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Tổng Công ty Viglacera	trên 3 năm	1.355.200.000	(1.355.200.000)	2 năm đến dưới 3 năm	1.355.200.000	(1.355.200.000)
Các đối tượng khác	trên 3 năm	945.091.796	(945.091.796)	trên 3 năm	945.091.796	(945.091.796)
<b>Cộng</b>		<b>7.732.546.664</b>	<b>(7.732.546.664)</b>		<b>7.732.546.664</b>	<b>(7.732.546.664)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.732.546.664	7.526.511.734
Trích lập dự phòng bổ sung		
Số cuối kỳ	<b>7.732.546.664</b>	<b>7.526.511.734</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	19.018.575.610		31.953.574.614	
Nguyên liệu, vật liệu	44.591.436.323		44.561.796.576	
Công cụ, dụng cụ	2.310.959.285		2.403.811.453	
Thành phẩm	96.322.425.955		112.019.173.712	
Hàng hóa	125.405.984.994		59.118.024.895	
Hàng gửi đi bán	9.095.773			
<b>Cộng</b>	<b>287.658.477.940</b>		<b>250.056.381.250</b>	

### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

#### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	215.063.749	29.991.228
Công cụ dụng cụ	731.190.614	39.420.246
Chi phí quảng cáo	1.846.828.147	
Chi phí thuê nhà	2.208.817.685	
Chi phí hàng nhập khẩu	826.900.086	1.726.322.403
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	489.326.531	151.936.805
<b>Cộng</b>	<b>6.318.126.812</b>	<b>1.947.670.682</b>

#### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.573.021.021	2.352.861.287
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	2.369.699.285	3.641.821.570
Chi phí thuê nhà	149.376.341	
Các chi phí trả trước dài hạn khác	550.877.361	662.289.404
<b>Cộng</b>	<b>5.642.974.008</b>	<b>6.656.972.261</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	77.284.218.836	43.492.539.333	30.672.385.618	6.952.381.290	158.401.525.077
Mua sắm mới			898.987.652	45.272.727	944.260.379
Thanh lý, nhượng bán		(247.431.632)			(247.431.632)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>77.284.218.836</b>	<b>43.245.107.701</b>	<b>31.571.373.270</b>	<b>6.997.654.017</b>	<b>159.098.353.824</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.421.972.549	15.905.322.185	777.029.527	3.612.962.485	21.717.286.746
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	18.904.908.275	26.663.304.016	13.174.427.469	6.395.299.668	65.137.939.428
Khấu hao trong kỳ	1.201.199.868	1.596.197.014	1.599.056.646	197.039.085	4.593.492.613
Thanh lý, nhượng bán		(105.040.088)			(105.040.088)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>20.106.108.143</b>	<b>28.154.460.942</b>	<b>14.773.484.115</b>	<b>6.592.338.753</b>	<b>69.626.391.953</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	58.379.310.561	16.829.235.317	17.497.958.149	557.081.622	93.263.585.649
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>57.178.110.693</b>	<b>15.090.646.759</b>	<b>16.797.889.155</b>	<b>405.315.264</b>	<b>89.471.961.871</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 70.309.782.061 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	10.908.209.004	6.005.988.211	16.914.197.215
Mua trong kỳ	2.750.989.636	9.722.338.536	12.473.328.172
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.659.198.640</b>	<b>15.728.326.747</b>	<b>29.387.525.387</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.826.742.746	211.283.421	2.038.026.167
Khấu hao trong kỳ	1.007.884.446	962.120.940	1.970.005.386
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.848.673.859</b>	<b>1.159.357.694</b>	<b>4.008.031.553</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	9.081.466.258	5.794.704.790	14.876.171.048
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>10.810.524.781</b>	<b>14.568.969.053</b>	<b>25.379.493.834</b>
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

#### 12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	16.085.358.991	3.994.323.278	20.079.682.269
Mua trong kỳ		2.004.703.512	2.004.703.512
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.085.358.991</b>	<b>5.999.026.790</b>	<b>22.084.385.781</b>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.086.943.278	3.086.943.278
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	3.144.303.663	3.232.185.448	6.376.489.111
Khấu hao trong kỳ	241.848.636	215.108.700	456.957.336
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.386.152.299</b>	<b>3.447.294.148</b>	<b>6.833.446.447</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	12.941.055.328	762.137.830	13.703.193.158
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12.699.206.692</b>	<b>2.551.732.642</b>	<b>15.250.939.334</b>
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng			

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách 8.246.411.905 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang	227.649.417.644	56.632.342.367	(10.067.345.373)	274.214.414.638
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm	4.750.000.000			4.750.000.000
Dự án xây dựng các Showroom	77.657.365.342	3.954.786.775	(513.790)	81.611.638.327
Dự án Sơn Hà Bắc Ninh SHB+SHK	6.844.307.775	630.105.196	(7.474.412.971)	
Dự án nước Hà Đông <sup>(i)</sup>	135.463.519.100	9.113.978.129	(10.210.569)	144.567.286.660
Dự án Vân Côn, An Thượng <sup>(ii)</sup>	2.092.385.166	38.855.378.927		40.947.764.093
Dự án khác	841.840.261	4.078.093.340	(2.582.208.043)	2.337.725.558
<b>Cộng</b>	<b>227.649.417.644</b>	<b>56.632.342.367</b>	<b>(10.067.345.373)</b>	<b>274.214.414.638</b>

Công trình xây dựng dở dang được thế chấp với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 267.126.689.080 VND (số đầu năm là 215.213.269.608 VND) để đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu (xem thuyết minh số V.19b).

<sup>(i)</sup> Dự án xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông công suất 30.000m<sup>3</sup>/ngày. Chủ đầu tư là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông. Tổng vốn đầu tư dự án (không bao gồm lãi vay vốn hóa trong thời gian xây dựng) là 180.357.000.000 VND. Trong đó, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà góp 129.363.000.000 VND, chiếm 71,73% tổng vốn đầu tư Dự án.

<sup>(ii)</sup> Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước 02 xã Vân Côn, An Thượng thuộc huyện Hoài Đức; thành phố Hà Nội. Chủ đầu tư là Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông. Trong đó, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà góp 90.660.000.000 VND chiếm 80% tổng vốn đầu tư Dự án.

#### 14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>48.573.125.332</b>	<b>5.674.710.730</b>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	5.384.632.836	5.349.432.836
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	24.262.696.237	
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh	17.885.467.452	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	941.815.182	120.493.708
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	67.940.186	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		50.135.201
Son Ha-Myanmar International Limited		32.236.546
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung		56.639.000
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn		35.200.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>99.130.934.538</b>	<b>125.992.302.074</b>
Công ty TNHH Posco Vst	46.083.791.332	54.846.850.095
Các nhà cung cấp khác	53.047.143.206	71.145.451.979
<b>Cộng</b>	<b>147.704.059.870</b>	<b>131.667.012.804</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>528.070.493</i>	
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	528.070.493	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>5.428.562.378</i>	<i>2.862.254.104</i>
Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SUMI TRUST – Chi nhánh Hà Nội	3.195.544.400	
Các khách hàng khác	2.233.017.978	2.862.254.104
<b>Cộng</b>	<b><u>5.956.632.871</u></b>	<b><u>2.862.254.104</u></b>

#### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.468.364.836		545.151.450	(4.535.410.215)	478.106.071	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			11.420.327.801 (11.420.327.801)			
Thuế xuất, nhập khẩu		420.398.821	389.117.683	(343.501.453)		374.782.591
Thuế thu nhập doanh nghiệp		631.774.340	11.222.000	(11.222.000)		631.774.340
Thuế thu nhập cá nhân	189.875.805		2.591.251.697	(2.317.033.742)	464.093.760	
Tiền thuê đất		293.169.001	1.237.251.137	(1.085.955.565)		141.873.429
Các loại thuế khác			14.500.000	(14.500.000)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		2.000.000	8.395.869	(8.395.869)		2.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>4.658.240.641</u></b>	<b><u>1.347.342.162</u></b>	<b><u>16.217.217.637</u></b>	<b><u>(19.736.346.645)</u></b>	<b><u>942.199.831</u></b>	<b><u>1.150.430.360</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.941.161.496	5.632.789.730
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	352.190.636	2.006.489.198
- Các khoản điều chỉnh tăng	406.630.221	4.228.262.500
- Các khoản điều chỉnh giảm	(54.439.585)	(2.221.773.302)
Thu nhập chịu thuế	11.293.352.132	7.639.278.928
Thu nhập miễn thuế	(28.098.016.187)	(64.684.694.755)
Thu nhập tính thuế	(16.804.664.056)	(57.045.415.827)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m<sup>2</sup>; diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m<sup>2</sup>.

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	1.823.818.712	1.894.091.736
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	3.340.247.759	2.123.026.706
<b>Cộng</b>	<b>5.164.066.471</b>	<b>4.017.118.442</b>

#### 18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>2.152.041.914</b>	<b>116.650.145</b>
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh	122.250.357	113.850.000
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	2.026.991.412	



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	2.800.145	2.800.145
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>130.856.306.926</i>	<i>79.978.026.909</i>
Kinh phí công đoàn	325.860.676	124.789.044
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.000.000	115.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong <sup>(*)</sup>	49.438.138.997	48.124.544.703
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(*)</sup>	28.641.312.939	23.495.012.841
Đặt cọc dự án nước Vân Côn An Thượng	8.000.000.000	7.000.000.000
Phải trả cổ tức 2018	42.518.001.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.917.993.314	1.118.680.321
<b>Cộng</b>	<b>133.008.348.840</b>	<b>80.094.677.054</b>

(\*) Là khoản phải trả Ngân hàng tiền Ngân hàng đã thanh toán cho nhà cung cấp bằng hình thức mở Upas L/C. Thời hạn phải trả trong vòng 60 ngày.

#### 18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

#### 18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<i>78.858.257.626</i>	<i>35.854.778.464</i>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam <sup>(i)</sup>	78.858.257.626	35.854.778.464
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.267.546.486.600</i>	<i>1.202.962.261.298</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.210.550.380.837	1.148.208.676.810
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(ii)</sup>	574.089.773.834	656.536.936.708
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(iii)</sup>	99.768.527.709	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức <sup>(iv)</sup>	330.045.225.040	366.658.819.232
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở chính		29.776.509.621
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(v)</sup>	119.010.557.670	95.236.411.249
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình <sup>(vi)</sup>	87.636.296.584	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	27.874.434.143	28.890.262.643
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(vii)</sup>	9.106.960.643	9.106.960.643
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức <sup>(viii)</sup>	1.444.910.000	3.908.520.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt</i>		1.291.040.000
- Chi nhánh Thăng Long		
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	6.800.000.000	3.400.000.000
- Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(ix)</sup>		
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	1.756.035.500	2.499.714.000
- Chi nhánh Hải Dương <sup>(x)</sup>		
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	5.700.000.000	5.700.000.000
- Chi nhánh Hà Tây <sup>(xi)</sup>		
<i>Ngân hàng TMCP Công thương</i>	3.066.528.000	2.984.028.000
- Chi nhánh Quang Trung <sup>(xii)</sup>		
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	7.121.671.620	3.863.321.845
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	22.000.000.000	22.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.346.404.744.226</b>	<b>1.238.817.039.762</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam, mục đích phục vụ bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,83%.
- (ii) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 02/2018/147831 ngày 24 tháng 7 năm 2018 với tổng hạn mức tín dụng 780.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iii) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT128-SONHA ngày 28 tháng 01 năm 2019 với tổng hạn mức 100.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2018/147831 ngày 24 tháng 7 năm 2018 với tổng hạn mức tín dụng 520.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (v) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 180123/NHNTHD ngày 12 tháng 12 năm 2018 với hạn mức 80.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không bao gồm nhu cầu phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.
- (vi) Các khoản vay theo Hợp đồng cấp tín dụng số 26136.19.086.588663.TD ngày 08 tháng 5 năm 2019 với hạn mức 100.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay là lãi suất cố định hoặc lãi suất thả nổi, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là các giấy tờ có giá và các bất động sản của công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Giảm khác (Bù trừ công nợ/ đánh giá lại)	Số cuối kỳ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	35.854.778.464	88.800.000.000		38.600.000.000	7.196.520.838	78.858.257.626
Công ty TNHH MTV Son Hà SSP Việt Nam	35.854.778.464	88.800.000.000		38.600.000.000	7.196.520.838	78.858.257.626
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ		2.000.000.000		2.000.000.000		
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.202.962.261.298	1.207.662.561.204	20.420.881.880	1.163.474.705.610	24.512.172	1.267.546.486.600
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.148.208.676.810	1.207.644.346.204		1.145.302.642.177		1.210.550.380.837
Vay dài hạn đến hạn trả	28.890.262.643	18.215.000	15.219.579.056	16.241.862.556	11.760.000	27.874.434.143
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	3.863.321.845		5.201.302.824	1.930.200.877	12.752.172	7.121.671.620
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	22.000.000.000					22.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.238.817.039.762</b>	<b>1.296.462.561.204</b>	<b>20.420.881.880</b>	<b>1.202.074.705.610</b>	<b>7.221.033.010</b>	<b>1.346.404.744.226</b>

VI \* HH \*

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	88.846.052.469	96.438.715.348
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(vii)</sup>	1.234.066.974	5.780.939.530
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(ix)</sup>	1.097.815.838	5.347.815.838
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(x)</sup>		506.178.500
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(xi)</sup>	56.870.953.879	59.720.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung <sup>(xii)</sup>	29.643.215.778	25.082.827.601
Nợ thuê tài chính	14.000.077.463	9.387.103.963
Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB	14.000.077.463	9.387.103.963
Trái phiếu thường <sup>(xiii)</sup>	43.508.437.500	43.410.125.000
<b>Cộng</b>	<b>146.354.567.432</b>	<b>149.235.944.311</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (vii) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với tổng hạn mức là 54.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích để đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền chậu rửa cao cấp và Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án.
- (viii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải. Thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý một lần.
- (ix) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2014 với mục đích đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.
- (x) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với mục đích mua sắm phương tiện vận tải, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (xi) Khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây: Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông.
- (xii) Khoản vay theo hợp đồng số 62/2017 ngày 29 tháng 12 năm 2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn – An



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thượng”, dư nợ vay tối đa 57.513.000.000 VNĐ và không vượt quá 62.5% tổng mức đầu tư của dự án, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án hợp tác đầu tư.

- (xiii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VNĐ. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VNĐ kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An; 2.525.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn, 2.175.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Hoàng Hà (xem thuyết minh số VIII.1a).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	116.720.486.612	27.874.434.143	88.846.052.469	
Nợ thuê tài chính	21.121.749.083	7.121.671.620	14.000.077.463	
Trái phiếu thường	65.508.437.500	22.000.000.000	43.508.437.500	
<b>Cộng</b>	<b>203.350.673.195</b>	<b>56.996.105.763</b>	<b>146.354.567.432</b>	
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	125.328.977.991	28.890.262.643	96.438.715.348	
Nợ thuê tài chính	13.250.425.808	3.863.321.845	9.387.103.963	
Trái phiếu thường	65.410.125.000	22.000.000.000	43.410.125.000	
<b>Cộng</b>	<b>203.989.528.799</b>	<b>54.753.584.488</b>	<b>149.235.944.311</b>	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu thường	Cộng
Số đầu năm	96.438.715.348	9.387.103.963	43.410.125.000	149.235.944.311
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	8.039.883.325	10.743.487.711		18.783.371.036
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(412.967.148)	(929.211.387)		(1.342.178.535)
Số kết chuyển	(15.219.579.056)	(5.201.302.824)		(20.420.881.880)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu			98.312.500	98.312.500
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>88.846.052.469</b>	<b>14.000.077.463</b>	<b>43.508.437.500</b>	<b>146.354.567.432</b>

#### 19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	10.372.125.200	8.994.536.031
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.062.169.045	1.998.896.169
Tăng khác		380.000
Chi quỹ khen thưởng phúc lợi	(429.840.000)	(135.575.000)
Số cuối kỳ	<u>12.004.454.245</u>	<u>10.858.237.200</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 21. Vốn chủ sở hữu

#### 21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	642.324.060.000	16.061.097.352	(4.186.322.972)	17.379.434.424	120.871.855.775	792.450.124.579
Lợi nhuận trong kỳ trước					5.632.789.730	5.632.789.730
Trích lập các quỹ				6.996.136.590	(8.995.032.759)	(1.998.896.169)
Chia cổ tức bằng tiền					(31.956.773.000)	(31.956.773.000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	31.949.310.000				(31.949.310.000)	
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát					(455.640.000)	(455.640.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>674.273.370.000</b>	<b>16.061.097.352</b>	<b>(4.186.322.972)</b>	<b>24.375.571.014</b>	<b>53.147.889.746</b>	<b>763.671.605.140</b>
Số dư đầu năm nay	853.873.370.000	(47.771.902.648)	(4.186.322.972)	24.375.571.014	129.490.960.610	955.781.676.004
Lợi nhuận trong kỳ này					10.929.939.496	10.929.939.496
Trích lập các quỹ				7.217.591.658	(9.279.760.703)	(2.062.169.045)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát					(451.212.000)	(451.212.000)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17.008.440.000				(17.008.440.000)	
Chia cổ tức bằng tiền					(68.054.781.600)	(68.054.781.600)
Chi phí tư vấn hoán đổi cổ phiếu		(135.000.000)				(135.000.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>870.881.810.000</b>	<b>(47.906.902.648)</b>	<b>(4.186.322.972)</b>	<b>31.593.162.672</b>	<b>45.626.705.803</b>	<b>896.008.452.855</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	139.122.790.000	136.394.900.000
Ông Lê Hoàng Hà	16.227.920.000	85.285.220.000
Các cổ đông khác	715.531.100.000	632.193.250.000
<b>Cộng</b>	<b>870.881.810.000</b>	<b>853.873.370.000</b>

#### 21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	87.088.181	85.387.337
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	86.769.321	85.068.477
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	86.769.321	85.068.477

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 25 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt	: 68.054.781.600
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	: 17.013.695.400
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 5.155.422.613
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 2.062.169.045
• Trích quỹ dự phòng tài chính	: 2.062.169.045
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 451.212.000

#### 22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

##### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền gửi bao gồm 21.819,71 USD (số đầu năm là 70.830,37 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.110.111.333.885	1.112.043.466.519
Doanh thu bán thành phẩm	461.183.677.369	4.309.199.009
Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.914.152.882	27.442.735.086
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		88.598.197.018
<b>Cộng</b>	<b>1.612.209.164.136</b>	<b>1.232.393.597.632</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ cho:</b>		
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	1.180.239.386	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	60.567.270	152.095.270
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	90.000.000	
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	3.493.000	34.470.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	90.000.000	
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	94.337.168	
<b>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm cho:</b>		
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	318.021.686	

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	31.997.942.448	144.196.237
Hàng bán bị trả lại	456.785.523	621.855.475
Giảm trừ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh		12.506.859.699
<b>Cộng</b>	<b>32.454.727.971</b>	<b>13.272.911.411</b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.029.856.168.390	1.115.986.210.683
Giá vốn của thành phẩm đã bán	430.431.610.896	3.537.591.296
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	17.168.285.686	14.634.039.821
Giá vốn hoạt động hợp tác kinh doanh		59.202.666.412
<b>Cộng</b>	<b>1.477.456.064.972</b>	<b>1.193.360.508.212</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	212.420.775	899.748.206
Lãi tiền cho vay	3.303.222.222	2.004.820.443
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	76.657.873	345.076.150
Cổ tức được chia	28.098.016.187	64.684.694.755
Lãi đầu tư trái phiếu	239.169.889	
Doanh thu tài chính khác	11.882.505	45.909.864
Hoạt động hợp tác kinh doanh		3.565.075
<b>Cộng</b>	<b>31.941.369.451</b>	<b>67.983.814.493</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	43.387.886.840	38.727.863.727
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu		37.885.526
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	55.355.669	577.017.756
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	14.648.624	503.007.504
Dự phòng tổn thất đầu tư	4.748.579.998	4.129.316.769
Hoạt động hợp tác kinh doanh		487.545.132
Chi phí tài chính khác	48.705.155	
<b>Cộng</b>	<b>48.255.176.286</b>	<b>44.462.636.414</b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	19.536.184.576	1.151.832.411
Chi phí vật liệu, bao bì	1.112.453.082	
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.483.114.511	254.754.009
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.097.202	217.928.186
Chi phí bảo hành	1.528.471.002	58.737.930
Chi phí xăng dầu		924.893
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu		146.746.080
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	21.214.362.629	2.260.272.909
Hoạt động hợp tác kinh doanh		12.765.898.058
Các chi phí khác	577.013.148	74.416.356
<b>Cộng</b>	<b>45.604.696.150</b>	<b>16.931.510.832</b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	17.621.539.734	11.907.295.088
Chi phí vật liệu quản lý	201.171.349	62.963.102
Chi phí đồ dùng văn phòng	455.235.387	1.969.694.534
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.251.755.225	1.850.966.245
Thuế, phí và lệ phí	267.739.017	121.706.237
Chi phí thanh toán, mở LC	1.203.299.604	323.665.623
Hoạt động hợp tác kinh doanh		1.562.760.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.985.655.908	
Các chi phí khác	1.354.505.954	5.134.093.574
<b>Cộng</b>	<b>30.340.902.178</b>	<b>22.933.144.610</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ thanh lý tài sản	2.873.862	16.260.602
Các khoản thuế được hoàn		75.061.137
Phí bảo hiểm được hoàn	985.886.099	
Hoạt động hợp tác kinh doanh		625.947.905
Thu nhập khác	185.119.048	44.027.705
<b>Cộng</b>	<b>1.173.879.009</b>	<b>761.297.349</b>

#### 9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	10.852.344	981.710
Phạt vi phạm hợp đồng	222.784.405	
Hoạt động hợp tác kinh doanh		413.339.311
Xử lý hàng tồn kho hết hạn		4.035.052.924
Chi phí khác	38.046.795	95.834.320
<b>Cộng</b>	<b>271.683.544</b>	<b>4.545.208.265</b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.251.974.329	2.287.411.645
Chi phí nhân công	37.157.724.310	13.059.127.499
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.020.455.335	6.011.312.314
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.931.789.143	17.240.711.937
Chi phí khác	2.199.258.119	5.208.509.930
<b>Cộng</b>	<b>78.561.201.236</b>	<b>43.807.073.325</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tăng tài sản thông qua việc nhận nợ thuê tài chính	10.743.487.711	2.762.720.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17.008.440.000	31.949.310.000
Trả nợ vay bằng bù trừ công nợ	7.196.520.838	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Cam kết bảo lãnh*

Ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà dùng lần lượt 2.525.000 và 2.175.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty theo hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (xem thuyết minh số V.19).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	1.603.882.000	1.982.027.248
Thù lao	451.212.000	455.640.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.055.094.000</b>	<b>2.437.667.248</b>

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Công ty con



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyển Sơn Hà Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Toàn Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen	Công ty liên doanh
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của LGC
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

#### **Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua hàng hóa của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		40.619.945

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.14, V.15, V.18 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu




Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng



Trần Thị Thủy

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

